

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 tháng 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Sơn La ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh Sơn La; Thuế tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Biên KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở, ngành); Ủy ban nhân dân phường, xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức quản lý

1. Nguyên tắc quản lý

a) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với CCN thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền; đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức; nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về CCN, giải quyết nhanh, hiệu quả các thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

b) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước về CCN trên địa bàn tỉnh.

c) Mọi việc, mỗi thủ tục sẽ do một cơ quan chủ trì thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quy định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết.

2. Phương thức quản lý

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia hoặc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến phải

có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý; Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện; Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển CCN; Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp; Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Các hồ sơ thủ tục liên quan đến cụm công nghiệp, sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; đơn vị tham mưu, thực hiện có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ đề phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CCN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp đề xuất tham mưu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Điều 33 Nghị định 32/2024/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính tổng hợp thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến đầu tư, phát triển CCN.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu trình các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thu hút đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm các nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. UBND cấp xã quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 34 Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

4. Các Sở, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) UBND cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định; tham mưu triển khai thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) UBND cấp xã, đơn vị liên quan thực hiện việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Tài chính thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) UBND cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) UBND cấp xã, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Sở Tài chính thực hiện tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

a) Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã: chủ trì, phối hợp với các đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP gửi Sở Công Thương.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

d) Các Sở, ban, ngành liên quan, Công an tỉnh, Thuế tỉnh Sơn La có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN theo chức năng quản lý ngành.

Điều 8. Các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 14, Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, các thủ tục đầu tư khác (nếu có); lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

b) Sở Tài chính chủ trì thẩm định, trình cấp chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật liên quan.

c) Sở Xây dựng hướng dẫn, cho ý kiến về quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo quy định. Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế-kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

d) Về đấu nối hạ tầng giao thông

Sở Xây dựng hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện việc đấu nối từ cụm công nghiệp vào quốc lộ và đường tỉnh theo quy định; UBND cấp xã hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào đường xã, đường đô thị, đường liên xã theo quy định.

đ) Thẩm duyệt thiết kế và cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Công an tỉnh thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Các Sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư được giao thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, trình UBND cấp xã thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn; quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi ranh giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

c) Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, quản lý của ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến với UBND cấp xã về quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

d) Các Sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết CCN theo chức năng quản lý ngành.

Điều 10. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

2. Việc chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của Luật đầu tư và các văn bản liên quan.

Điều 11. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định. Trong quá trình hoạt động phải thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung quy định trong giấy phép môi trường.

2. Dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp), tùy thuộc vào tiêu chí về môi trường và phân loại dự án đầu tư để thực hiện đánh giá tác động môi trường, có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường (hoặc miễn đăng ký môi trường) theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Nội dung, trình tự thủ tục lập, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (nhà đầu tư sơ cấp) và Chủ dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp) lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; Tham mưu tổ chức thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền.

b) UBND cấp xã: Hướng dẫn Chủ dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp) thực hiện đăng ký môi trường và tổ chức tiếp nhận đăng ký môi trường theo thẩm quyền. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án trong cụm công nghiệp thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường và đăng ký môi trường; Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

c) Các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. UBND cấp xã chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền định của Ủy ban nhân dân tỉnh

3. Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh giao đất cho chủ đầu tư cụm công nghiệp theo quy định.

4. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường...đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định; tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức kinh tế, cá nhân, xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành liên quan về điều kiện cho thuê lại đất, báo cáo UBND tỉnh để được chấp thuận và ký hợp đồng cho thuê lại đất đối với các tổ chức kinh tế.

Khi ký hợp đồng cho thuê đất, thuê lại đất Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Khoản 2, 3, 4, Điều 93 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2024.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp):

Liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được thực hiện tiếp nhận, thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong CCN theo Điều 20, Điều 21, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Sau khi hoàn thiện việc ký hợp đồng thuê đất với Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân thuê lại đất trong cụm công nghiệp gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp xã theo thẩm quyền phân cấp tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ để thực hiện thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật về PCCC.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tham mưu thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) theo thẩm quyền; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

7. UBND cấp xã chủ trì hướng dẫn thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường theo ủy quyền, phân cấp của UBND tỉnh. Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

8. Các Sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; chủ trì xây dựng, phê duyệt đơn giá dịch vụ công cộng, tiện ích và Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. UBND cấp xã chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN theo quy định của pháp luật.

3. Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

4. Các Sở, ngành liên quan: Có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương quy định về chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Đối với các cụm công nghiệp giao cho UBND cấp xã quản lý, UBND cấp xã chỉ đạo đơn vị được giao quản lý CCN tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (theo Biểu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT); dự án đầu tư trong CCN (theo Biểu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT), trong 6 tháng và cả năm, gửi Sở Công Thương.

4. Chủ đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tiến độ triển khai dự án đầu tư gửi UBND cấp xã, Sở Công Thương.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các Sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nói trên, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp xã và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra gửi kết quả thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN để phối hợp xử lý và nâng cao chất lượng quản lý cụm công nghiệp.

Điều 17. Xử lý cụm công nghiệp không có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. UBND cấp xã rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình, phương án xử lý đối với CCN không có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; xây dựng kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở ngành liên quan, UBND cấp xã tập trung thực hiện thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN đối với các CCN đủ điều kiện để thành lập; UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Đối với các cụm công nghiệp không đủ điều kiện để thành lập cụm công nghiệp, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đưa ra khỏi Phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng hiện hành. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các Sở, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.